

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 289/2022/HS-ST
Ngày 21 – 9 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Hồng Lan Thảo;
2. Ông Nguyễn Văn Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Văn Chinh, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 263/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh năm: 1988 tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Số 12F, đường Nguyễn Công T, khu phố Đ A, phường Đ H, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Trần Thị L (đã chết); bị cáo có 09 anh em, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1993; vợ tên Trần Thị Bé H, sinh năm 1989; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 03/7/2022; đến ngày 12/7/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị hại:* Trần Duy C, sinh năm 1977, trú tại: 122/6 tổ 11, khu phố 8, phường Tân Chánh H, Quận 12, thành phố H. Vắng mặt;

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Trần Thị L1, sinh năm 1981; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/7/2022, Nguyễn Văn V đi nhậu về thì nhìn thấy trước nhà V tại địa chỉ số 12F đường Nguyễn Công T, khu phố Đ A, phường Đ H, thành phố D, tỉnh Bình Dương xe ô tô loại FOCUSDB biển số 30A – 904.10 đậu chắn trước cửa nhà. Lúc này, V đi xung quanh tìm chủ sở hữu xe thì được biết xe trên là của anh Trần Duy C, sinh năm 1977, trú tại: 122/6 tổ 11, khu phố 8, phường Tân Chánh H, Quận 12, thành phố H đang đi dự đám cưới gần đó. Khi nghe V hỏi tìm chủ xe thì anh C đã chạy ra để dời xe đi chuyển đi nơi khác. V đi về nhà trước, anh C đi sau. Trên đường về nhà do bức tức nên V đã nhặt 01 cục gạch bên đường ném vào kính phía sau xe ô tô của anh C, kế tiếp V đi lại phía sau xe mô tô của V lấy 01 lưỡi hái tiếp tục bỏ vào phần kính phía sau xe làm bể kính xe của anh C. Thực hiện xong hành vi, V đi vào nhà. Anh C đến Công an phường Đ H trình báo sự việc. Công an phường Đ H đã mời V về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, V đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 78/BBĐG-HĐĐGTS ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố D, kết luận:

Xe ô tô con nhãn hiệu FORD, số loại: FOCUSDB3AODBMT, màu đen, số khung: RL04DFEMMR6J00480, số máy: AODB6J00480, biển số: 30A-904.10 bị hủy hoại hư hỏng với chi phí như sau:

1. 01 Kính chắn gió phía sau số tiền 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm ngàn đồng).
2. Làm đồng vết móp trên trần xe số tiền 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 78/BBĐG – HĐĐGTS ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Tại Cáo trạng số: 281/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Văn V về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong chi phí sửa chữa đối với xe ô tô biển số 30A – 904.10 với số tiền là 15.000.000 đồng, quá trình điều tra bị hại không có yêu cầu gì khác nên phần trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cục gạch bị bể $\frac{1}{2}$ và 01 lưới hái dài khoảng 45cm có cán bằng gỗ là vật chứng liên quan đến vụ án nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Trong quá trình điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Tại đơn xin giải quyết vắng mặt bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình, xã hội làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại; người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/7/2022, tại trước nhà số 12F đường Nguyễn Công T, khu phố Đ A, phường Đ H, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn V đã có hành vi cầm cục gạch ném và cầm 01 lưới hái chêm vào kính phía sau xe ô tô con nhãn hiệu FORD, số loại: FOCUSDB3AODBMT, màu đen, số khung: RL04DFEMMR6J00480, số máy: AODB6J00480, biển số: 30A-904.10 của anh Trần Duy C, sinh năm 1977, trú tại: 122/6 tổ 11, khu phố 8, phường Tân Chánh H, Quận 12, thành phố H gây thiệt hại 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

[3] Như vậy, hành vi dùng cục gạch ném và dùng lưới hái chêm vào kính phía sau xe ô tô biển số 30A – 904.10 gây thiệt hại 4.000.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 281/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn V và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì muốn giải tỏa cơn bức tức nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị hại cũng có một phần lỗi khi đậu xe thiếu chú ý quan sát nên đã chắn một phần lối đi vào nhà của bị cáo gây ức chế cho bị cáo dẫn đến việc bị cáo thực hiện

hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường chi phí sửa chữa xe cho bị hại Trần Duy C với số tiền 15.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo đầu thú, bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người lao động, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại. Quá trình điều tra bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

[9] Xét bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội lần đầu, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải. Trong quá trình tại ngoại từ giai đoạn điều tra đến giai đoạn xét xử bị cáo chấp hành tốt nghĩa vụ của người được tại ngoại nên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là hình phạt chính cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét bị cáo Nguyễn Văn V làm nghề phụ hồ, không có thu nhập ổn định nên khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[10] Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương số 108/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn V.

[11] Về xử lý vật chứng: Xét 01 cục gạch bị bể $\frac{1}{2}$ và 01 lưỡi hái dài khoảng 45cm có cán bằng gỗ bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 03 tháng 7 năm 2022 đến ngày 12 tháng 7 năm 2022, tương đương 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo ko giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đ H, thành phố D, tỉnh Bình Dương nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 của Luật thi hành án Hình sự.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương số 108/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn V.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cục gạch bị bể $\frac{1}{2}$ và 01 lưỡi hái dài khoảng 45cm có cán bằng gỗ.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/8/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Dĩ An;
- Công an TP Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự TP Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thắm